

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC THI ĐẤU VÀ TRỌNG TÀI CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đỗ Ngọc Cương*

Tóm tắt:

Năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài thi đấu thể thao (NL TCTĐ & TT) là năng lực đặc thù, rất quan trọng trong cấu trúc năng lực cần có của giáo viên TDTT. Bằng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, toán học thống kê... đề tài đánh giá thực trạng hoạt động rèn luyện và đề xuất biện pháp nâng cao NL TCTĐ & TT thông qua các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (Trường ĐHSPT Thái Nguyên).

Từ khóa: Tổ chức thi đấu thể thao, trọng tài thể thao, sinh viên ngành GDTC, Đại học sư phạm Thái Nguyên.

Improve the proficiency of competition organization and sport arbitration for PE-major students at Thai Nguyen University of Education - Thai Nguyen University

Abstract:

The capacity of competition organization and sport arbitration (COSA) is a specific capacity, and it is an important required capacity of a PE teachers. Through document research methods, interviews, pedagogical observations, statistical math ..., the research assesses the current situation of training activities and proposes measures to improve the proficiency of COSA through extra-curricular activities for PE-major students at Thai Nguyen University of Education - Thai Nguyen University.

Keywords: sport competition organization, sports arbitration, PE-major students, Thai Nguyen University of Education.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nội dung cơ bản của công tác GDTC và thể thao trường học gồm các giờ học chính khóa; Tổ chức tập luyện và kiểm tra theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; Tập luyện ngoại khóa theo câu lạc bộ; Các hoạt động thi đấu thể thao của học sinh, sinh viên.

Thi đấu thể thao là một phương pháp GDTC, một hình thức giáo dục và là một phương tiện đánh giá kết quả công tác GDTC và hoạt động thể thao trường học. Đây còn là một hình thức giải trí góp phần nâng cao sức khỏe, tinh thần và là phương tiện kết nối mọi tầng lớp xã hội. Vì vậy, thi đấu thể thao có giá trị lớn về kinh tế, chính trị, xã hội.

Những yếu tố trên cho thấy TCTĐ & TT là một năng lực đặc thù, quan trọng của giáo viên TDTT. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng mặt năng lực này cho sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPT Thái Nguyên còn nhiều hạn chế. Do vậy, việc nghiên cứu biện pháp nâng cao NL TCTĐ & TT cho sinh viên Ngành GDTC là cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn tọa đàm; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp kiểm tra sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

*TS, Trường Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên, Email. dongoccuongtue@gmail.com

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác bồi dưỡng năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài cho sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPT Thái Nguyên

1.1. Vị trí của năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài trong chương trình đào tạo

Mục đích của Chương trình đào tạo trình độ Đại học Ngành GDTC của Trường ĐHSPT Thái Nguyên là đào tạo giáo viên GDTC cho các trường Phổ thông, Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp hoặc làm công tác quản lý, công tác phong trào TDTT ở các sở, ngành...

Mục tiêu đào tạo của chương trình gồm: Kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Một trong những mục tiêu đào tạo đặc thù của chương trình đào tạo Ngành GDTC là khi ra trường sinh viên phải có NL TCTĐ & TT các giải thi đấu thể thao cấp cơ sở.

NL TCTĐ & TT còn được xác định là một trong những chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình đào tạo hiện tại (K52) có khối

lượng 125 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục quốc phòng) với 4 khối kiến thức lớn. Các khối kiến thức này lại được phân chia thành các khối kiến thức nhỏ hơn, trong đó có các học phần bắt buộc và tự chọn.

- Kiến thức chung: Lý luận Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Khoa học Xã hội; Ngoại ngữ; Giáo dục quốc phòng.

- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Kiến thức cơ sở ngành; Kiến thức ngành.

- Kiến thức nghiệp vụ sư phạm.

- Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Trong các khối kiến thức trên, khối kiến thức ngành gồm các học phần về các môn thể thao như Điền kinh, Thể dục, Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi lội, Võ thuật... Nội dung các học phần này nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ chiến thuật, thể lực và kỹ năng nghề nghiệp như phương pháp giảng dạy, huấn luyện, tổ chức thi đấu, trọng tài... Khối lượng mỗi học phần từ 2

Bảng 1. Tổng hợp ý kiến của sinh viên về việc rèn luyện NL TCTĐ & TT (n = 35)

TT	Nội dung	Mức độ	m _i	Tỷ lệ %
1	Rèn luyện NL TCTĐ & TT trong giờ chính khóa	Thường xuyên	0	0
		Thỉnh thoảng	31	88.57
		Chưa bao giờ	4	11.43
2	Thầy, cô hướng dẫn rèn luyện ngoại khóa về NL TCTĐ & TT	Thường xuyên	0	0
		Thỉnh thoảng	20	57.14
		Chưa bao giờ	15	42.86
3	Sinh viên tự rèn luyện NL TCTĐ & TT ngoại khóa	Thường xuyên	0	0
		Thỉnh thoảng	14	40.00
		Chưa bao giờ	21	60.00
4	Thời lượng học tập về nội dung TCTĐ & TT trong giờ học chính khóa	Quá nhiều, nên giảm bớt	0	0
		Đủ để học tập TCTĐ&TT	8	22.86
		Thiếu, cần tăng thời lượng	26	77.14

đến 3 tín chỉ (15 tiết/1 tín chỉ). Trong chương trình còn có học phần Thể thao chuyên sâu (3 học phần, mỗi học phần 4 tín chỉ). Trong mỗi học phần, nội dung đào tạo về NL TCTĐ & TT chỉ từ 2 đến 6 tiết.

Trong chương trình đào tạo có học phần TCTĐ&TT (tự chọn, 2 tín chỉ). Tuy nhiên, chưa có khóa nào sinh viên lựa chọn học phần này.

Như vậy, NL TCTĐ & TT là một mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Ngành

GDTC. Chương trình có những nội dung bồi dưỡng mặt năng lực này. Tuy nhiên thời lượng (chính khóa) chưa đủ cho sinh viên rèn luyện kỹ năng này.

1.2. Các hoạt động rèn luyện năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài

Để đánh giá thực trạng hoạt động rèn luyện NL TCTĐ & TT của sinh viên, chúng tôi đã phỏng vấn 35 sinh viên K49 và 12 giảng viên trực tiếp giảng dạy các học phần trong chương

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Bảng 2. Tổng hợp ý kiến của giảng viên về việc rèn luyện NL TCTĐ & TT (n = 12)

TT	Nội dung	Mức độ	m _i	Tỷ lệ %
1	Bồi dưỡng NL TCTĐ & TT cho sv trong giờ chính khóa	Thường xuyên	1	8.33
		Thỉnh thoảng	11	96.67
		Không bao giờ	0	0.00
2	Bồi dưỡng NL TCTĐ & TT cho sv trong giờ ngoại khóa	Thường xuyên	1	8.33
		Thỉnh thoảng	8	66.67
		Không bao giờ	3	25.00
3	Thời lượng dạy học về nội dung TCTĐ & TT trong chương trình chính khóa	Quá nhiều, nên giảm bớt	0	0.00
		Đủ để dạy học TCTĐ&TT	2	16.67
		Thiếu, cần tăng thời lượng	10	83.33
4	Tham gia TCTĐ & TT cho khoa, trường, địa phương	Thường xuyên	8	66.67
		Thỉnh thoảng	4	33.33
		Không bao giờ	0	0.00

trình đào tạo. Kết quả phỏng vấn sinh viên được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Trong giờ chính khóa sinh viên không thường xuyên được rèn luyện NL TCTĐ & TT; Phần lớn (88,57%) trả lời ở mức “thỉnh thoảng” và vẫn còn một số (11,43%) sinh viên “chưa bao giờ” được rèn luyện mặt năng lực này trong giờ chính khóa.

- Có 57,14% “thỉnh thoảng” được giảng viên hướng dẫn ngoại khóa; Còn lại (42,86%) “chưa bao giờ” được hướng dẫn rèn luyện NL TCTĐ & TT ngoại khóa.

- Số lượng sinh viên “tự rèn luyện” ngoại khóa cũng rất ít (40%); Phần lớn (60%) “chưa bao giờ” tự rèn luyện NL TCTĐ & TT trong các hoạt động ngoại khóa.

- Phần lớn (77,14%) sinh viên cho rằng thời lượng chính khóa dành cho việc học tập NL TCTĐ & TT là “thiếu” và “cần tăng thời lượng” cho nội dung này.

Kết quả khảo sát giảng viên tại bảng 2 cho thấy việc bồi dưỡng NL TCTĐ và TT cho sinh viên chưa được quan tâm đúng mức. Đa số (83,33%) giảng viên cho rằng thời lượng chính khóa dành cho nội dung TCTĐ & TT còn “thiếu, cần tăng thời lượng”. Thực tiễn cho thấy, rất ít (8,33%) giảng viên “thường xuyên” bồi dưỡng NL TCTĐ & TT cho sinh viên trong giờ chính khóa.

- Đối với giờ ngoại khóa: Rất ít (8,33%) giảng viên “thường xuyên” bồi dưỡng NL TCTĐ & TT cho sinh viên; Một số (25%) giảng viên “chưa bao giờ” bồi dưỡng mặt năng lực này cho sinh viên trong giờ ngoại khóa.

- Ở một khía cạnh khác thì đa số (66,67%) giảng viên thường xuyên tham gia công tác TCTĐ & TT cho các giải thể thao trong nhà trường và ở địa phương. Đây là điều kiện rất tốt để sinh viên có thể tham gia thực tế, rèn luyện.

1.3. Năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài của sinh viên chuyên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên trước khi ra trường

Để đánh giá thực trạng NL TCTĐ & TT của sinh viên trước khi ra trường, chúng tôi tiến hành khảo sát và đánh giá qua các nguồn thông tin sau: Sinh viên tự đánh giá; Đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực tập; Khảo sát năng lực của sinh viên trước khi tốt nghiệp.

Các tiêu chí cơ bản để đánh giá NL TCTĐ & TT:

- Năng lực tổ chức thi đấu gồm: Soạn thảo điều lệ giải thi đấu thể thao cấp cơ sở; Xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả thi đấu;

- Năng lực trọng tài gồm: Khả năng vận dụng luật và xử lý các tình huống nảy sinh; Tư thế tác phong điều khiển trận đấu trên sân;

Tự đánh giá của sinh viên: Chúng tôi đã lấy ý kiến tự đánh của 22 sinh viên K49 ở thời điểm sau khi đi thực tập đợt 2, kết quả được tổng hợp tại bảng 3.

Bảng 3. Kết quả tự đánh giá của SV về năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài (n = 22)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Soạn thảo điều lệ giải thi đấu cấp cơ sở	1	4.55	5	22.73	13	59.09	3	13.64
2	Xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả	1	4.55	6	27.27	11	50	4	18.18
3	Vận dụng luật và xử lý các tình huống nảy sinh	0	0	3	13.64	14	63.64	5	22.73
4	Tư thế tác phong điều khiển trận đấu	1	4.55	3	13.64	12	54.55	6	27.27

Bảng 4. Đánh giá của GV hướng dẫn thực tập về NL TCTĐ và TT của SV (n=22)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Soạn thảo điều lệ giải thi đấu cấp cơ sở	2	9.09	7	31.82	12	54.55	1	4.55
2	Xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả	2	9.09	8	36.36	12	54.55	0	0
3	Vận dụng luật và xử lý tình huống nảy sinh	0	0	6	27.27	14	63.64	2	9.09
4	Tư thế tác phong điều khiển trận đấu	1	4.55	7	31.82	13	59.09	1	4.55

Bảng 5. Kết quả khảo sát NL TCTĐ&TT của SV trước khi tốt nghiệp (n=22)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Soạn thảo điều lệ giải thi đấu cấp cơ sở	1	4.55	7	31.82	14	63.64	0	0.00
2	Xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả	1	4.55	8	36.36	13	59.09	0	0.00
3	Vận dụng luật và xử lý tình huống nảy sinh	0	0.00	6	27.27	15	68.18	1	4.55
4	Tư thế tác phong điều khiển trận đấu	0	0.00	7	31.82	15	68.18	0	0.00

Đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực tập (bảng 4): Đề tài lấy ý kiến đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực tập của 22 sinh viên nói trên thông qua phiếu khảo sát tại thời điểm kết thúc đợt thực tập sư phạm 2.

Khảo sát năng lực sinh viên trước khi tốt nghiệp: Được Khoa và Nhà trường thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành chương trình học và

trước khi tốt nghiệp. Đề tài tổng hợp số liệu khảo sát về NL TCTĐ&TT trong bảng 5.

Tổng hợp kết quả tự đánh giá của sinh viên, của giáo viên hướng dẫn thực tập và kết quả đánh giá trước khi tốt nghiệp cho thấy NL TCTĐ&TT của phần lớn sinh viên chuyên chỉ đạt mức trung bình (50% đến 68,18%). Kết quả từng nội dung như sau:

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

- Soạn thảo điều lệ giải thi đấu cấp cơ sở: chỉ có từ 4,55% đến 9,09% số sinh viên được đánh giá đạt loại "tốt"; 22,73% đến 31,83% đạt loại "khá"; 54,55% đến 63,64% đạt loại "trung bình" và vẫn có từ 0% đến 13,64% đạt loại "yếu".

- Xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả: từ 4,55% đến 9,09% được đánh giá đạt loại "tốt"; 27,27% đến 36,36% đạt loại "khá"; 50,55% đến 59,09% đạt loại "trung bình" và từ 0% đến 18,18% đạt loại "yếu".

- Vận dụng luật và xử lý tình huống nảy sinh: Không sinh viên nào được đánh giá loại "tốt"; 27,27% loại "khá"; 68,18% loại "trung bình"; 1 sinh viên (4,55%) loại "yếu".

- Tư thế tác phong điều khiển trận đấu: Không có sinh viên nào đạt loại "tốt"; 31,82% đạt loại "khá"; 68,18% đạt loại "trung bình" và không có loại "yếu".

Tóm lại: NL TCTĐ & TT là một mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành GDTC. Kết quả khảo sát cho thấy NL TCTĐ & TT của đa số sinh viên trước khi tốt nghiệp mới đạt mức "trung bình". Nguyên nhân chủ yếu là thời lượng chính khóa chưa đủ để trang bị kiến thức, kỹ năng cho sinh viên và sinh viên ít có điều kiện rèn luyện NL TCTĐ & TT qua các hoạt động ngoại khóa.

2. Đề xuất biện pháp nâng cao năng lực tổ chức thi đấu và trọng tài của sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Có nhiều nhóm biện pháp nâng cao NL TCTĐ & TT. Tuy nhiên chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu các biện pháp hướng đến hai mục tiêu cơ bản là: Khắc phục hạn chế về thời lượng của giờ chính khóa; Đa dạng hóa hình thức và điều kiện rèn luyện thực tiễn.

Biện pháp 1: Thường xuyên tổ chức hoạt động thi đấu thể thao với sự tham gia trực tiếp của sinh viên vào công tác TCTĐ & TT

- *Mục đích:* Thúc đẩy phong trào tập luyện thể thao thường xuyên và tạo môi trường thực tiễn để sinh viên ngành GDTC rèn luyện NL TCTĐ & TT.

- *Nội dung:* Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao quy mô nhỏ và vừa. Công tác TCTĐ & TT do sinh viên đảm nhiệm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- *Cách thức:* Giảng viên phải có kế hoạch tổ chức thi đấu môn thể thao mình đảm nhiệm (Có thể trong phạm vi lớp học được phân công giảng dạy hoặc phối hợp với giảng viên khác, tổ chức đoàn thể). Việc này phải được quy định thành nhiệm vụ của mỗi giảng viên.

Biện pháp 2: Tổ chức các hoạt động dạy học về TCTĐ & TT theo nhóm

- *Mục đích:* Nâng cao năng lực làm việc nhóm và tạo diễn đàn để chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm... về phương pháp TCTĐ & TT.

- *Nội dung:* Thành lập các nhóm sinh viên hoạt động về lĩnh vực TCTĐ & TT thể thao dưới sự quản lý của giảng viên.

- *Cách thức:* Giảng viên thành lập và giao nhiệm vụ chính khóa và ngoại khóa cho từng nhóm sinh viên. Mỗi nhóm cũng phải xây dựng kế hoạch học tập, tự triển khai, đôn đốc, theo dõi và đánh giá hoạt động học tập của các thành viên.

Biện pháp 3: Thế chế hóa việc rèn luyện NL TCTĐ & TT ngoại khóa thành nhiệm vụ học tập

- *Mục đích:* Đưa việc rèn luyện ngoại khóa thành nhiệm vụ bắt buộc với sinh viên ngành GDTC.

- *Nội dung:* Đưa việc tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên vào tiêu chí đánh giá kết quả học tập.

- *Cách thức:* Giảng viên giao nhiệm vụ rèn luyện ngoại khóa cho sinh viên, yêu cầu sinh viên xây dựng kế hoạch rèn luyện cá nhân hoặc nhóm; Giảng viên xây dựng quy chế để kiểm soát việc tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

Biện pháp 4: Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ của giảng viên

- *Mục đích:* Tăng cường vai trò của giảng viên đối với hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

- *Nội dung:* Giảng viên hỗ trợ sinh viên trong việc xây dựng kế hoạch và là cầu nối giữa sinh viên với các lực lượng khác trong các hoạt động ngoại khóa.

- *Cách thức:* Giảng viên hướng dẫn và thông qua kế hoạch ngoại khóa của sinh viên; Hỗ trợ sinh viên tổ chức các giải thi đấu ở môn thể thao mình phụ trách; Giới thiệu sinh viên tham gia công tác TCTĐ & TT ở các giải thi đấu thể thao.

Đề tài xác định mức độ phù hợp của các biện pháp với điều kiện thực tiễn bằng cách xin ý

Bảng 6. Ý kiến đánh giá của giảng viên về mức độ phù hợp của các biện pháp (n=15)

TT	Biện pháp	Hoàn toàn phù hợp		Ít phù hợp		Phân vân		Không phù hợp	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Thường xuyên tổ chức hoạt động thi đấu TT, SV tham gia trực tiếp công tác TCTĐ & TT	14	93.33	1	6.67	0	0	0	0
2	Tổ chức các hoạt động dạy học về TCTĐ & TT theo nhóm	13	86.67	2	13.33	0	0	0	0
3	Thế chế hóa việc rèn luyện NL TCTĐ & TT ngoại khóa thành nhiệm vụ học tập	12	80.00	2	13.33	1	6.67	0	0
4	Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ của GV	13	86.67	2	13.33	1	6.67	0	0

kiến của 15 giảng viên (trên 10 năm giảng dạy và về hưu trong vòng 5 năm).

Kết quả khảo sát tại bảng 6 cho thấy đa số (80,00% đến 93,33%) giảng viên đánh giá các biện pháp là “hoàn toàn phù hợp” để vận dụng vào tổ chức hoạt động dạy học NL TCTĐ & TT cho sinh viên ngành GDTC; chỉ có số ít (6,67%) còn “phân vân” và không có ai phủ nhận. Như vậy, các biện pháp nêu trên bước đầu có đủ cơ sở để ứng dụng (quy mô nhỏ) trong các hoạt động dạy học nhằm kiểm nghiệm hiệu quả thực tiễn.

KẾT LUẬN

- NL TCTĐ & TT là một trong những mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành GDTC Trường ĐHSP Thái Nguyên. Tuy nhiên qua khảo sát cho thấy NL TCTĐ & TT của đa số sinh viên trước khi tốt nghiệp mới đạt mức “trung bình”.

- Nguyên nhân chủ yếu là thời lượng dành cho bồi dưỡng mặt năng lực này trong chương trình đào tạo chưa đủ để trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên. Bên cạnh đó, sinh viên ít có điều kiện rèn luyện NL TCTĐ & TT qua các hoạt động ngoại khóa.

- Qua nghiên cứu lý luận, thực tiễn và tham khảo ý kiến các giảng viên có kinh nghiệm, đề tài đề xuất 4 biện pháp để các giảng viên có thể nghiên cứu vận dụng tổ chức các hoạt động dạy học về NL TCTĐ & TT cho sinh viên.

Biện pháp 1. Thường xuyên tổ chức hoạt động thi đấu thể thao với sự tham gia trực tiếp của sinh viên vào công tác TCTĐ & TT.

Biện pháp 2. Tổ chức các hoạt động dạy học về TCTĐ & TT theo nhóm.

Biện pháp 3. Thế chế hóa việc rèn luyện NL TCTĐ & TT ngoại khóa thành nhiệm vụ học tập.

Biện pháp 4: Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ của giảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Xuân Hải (2012), *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Nxb Bách khoa, Hà Nội.
2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2009), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb ĐH Sư phạm.
3. Nguyễn Thị Mỹ Lộc và các tác giả (2004), *Một số vấn đề về giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Vũ Đức Thu và cộng sự (1998), *LL & PP GDTC trong trường học*, Nxb TDĐT, Hà Nội.
5. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2015), *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất*.
6. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2018), *Quy định Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Ban hành theo Quyết định số 3030/QĐ-ĐT ngày 1 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP.*

(Bài nộp ngày 15/10/2019, Phản biện ngày 25/10/2019, duyệt in ngày 15/11/2019)